HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /2017/NQ-HĐND	*Bù Gia Mập, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua đồ án Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông nông thôn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP KHÓA III, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 08/12/2017; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-BKTXH ngày 08/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND-PC ngày 08/12/2017 của Ban Pháp chế HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua Đồ án Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông nông thôn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu.

a) Mục tiêu chung:

Phát triển giao thông nông thôn bền vững gắn với mạng lưới giao thông quốc gia, bảo đảm thông suốt tới các xã và cơ bản có đường ô tô đến thôn, ấp. Ưu tiên phát triển giao thông ở các vùng khó khăn để có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh hơn. Từng bước nâng cao chất lượng đường nông thôn; đảm bảo duy tu bảo dưỡng thường xuyên. Nhanh chóng bền vững hoá kết cấu mặt đường, đặc biệt là các tuyến đường bộ huyết mạch nối liền các trung tâm, từ tỉnh xuống huyện và từ huyện về xã; các tuyến đường bộ dọc biên giới.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn trước 2020:

+ Phát triển mạng lưới đường huyện, đường xã tạo thành những tuyến kết nối thuận lợi, liên thông với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh.

+ Nhựa hóa 100% các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V.

+ Nâng cấp các tuyến đường xã, đường thôn và đường khu vực sản xuất đạt tối thiểu tiêu chuẩn cấp B đường giao thông nông thôn, tỷ lệ cứng hóa đạt 100%.

+ Các tuyến đường dân sinh đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, tỷ lệ cứng hóa đạt 50%.

+ 04/8 xã đạt tiêu chí về giao thông theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

+ Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường GTNT phù hợp với cấp đường quy hoạch.

+ Từng bước bố trí các nguồn vốn để bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn: 100% đường huyện và tối thiểu 35% đường xã được bảo trì.

- Giai đoạn 2021-2030:

+ Nâng cấp các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp IV.

+ Nâng cấp các tuyến đường khu vực sản xuất đạt tối thiểu cấp VI.

+ Nhựa hóa hoặc bê tông hóa 100% tuyến đường xã, đường thôn và đường khu vực sản xuất.

+ Các tuyến đường dân sinh đạt tiêu chuẩn cấp D, tỷ lệ cứng hóa tối thiểu 70%.

+ 100% các xã đạt tiêu chí về giao thông theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

+ Đạt tiêu chí giao thông theo tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Nâng cao dịch vụ vận tải từ trung tâm huyện về các trung tâm xã, đáp ứng được nhu cầu đi lại và phát triển của vùng nông thôn.

2. Nguồn vốn.

Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện đồ án: 1.142,29 triệu đồng

Trong đó:

Giai đoạn từ năm 2017 - 2020 đầu tư nâng cấp 318,76km và làm mới 55,06km đường huyện và đường xã. Tổng mức đầu tư dự kiến 349,99 tỷ đồng.

Giai đoạn từ năm 2020 - 2030 đầu tư nâng cấp 451,91km và làm mới 134,77km đường huyện và đường xã. Tổng mức đầu tư dự kiến 792,3 tỷ đồng.

Bảng phân kỳ vốn đầu tư:

Stt	Công trình	2017-2020			2020-2030			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
		Nâng cấp (km)	Làm mới (km)	K.phí (tỷ đồng)	Nâng cấp (km)	Làm mới (km)	K.phí (tỷ đồng)	
1	Đường huyện	48,01	8,80	114,58	70,51	24,50	205,32	319,90
2	Đường xã	195,45	3,77	140,95	215,72	61,75	313,48	454,44
3	Đường thôn	26,97	36,98	56,55	14,76	16,25	30,80	87,35
4	Đường KVSX	48,33	4,50	19,11	150,93	32,27	177,70	196,81
5	Đường dân sinh			5,00			65,00	70,00
6	Bến xe khách		1	13,80				13,80
	Tổng cộng	**318,76**	**55,06**	**349,99**	**451,91**	**134,77**	**792,30**	**1.142,3**

a) Nguồn từ ngân sách trung ương: Chủ yếu từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguồn từ ngân sách địa phương: Ngân sách tỉnh, huyện và xã.

c) Các nguồn vốn khác có thể huy động, bao gồm:

- Nhân dân đóng góp thông qua hiến đất, góp sức lao động trong quá trình xây dựng hoặc đóng góp tiền.
- Sử dụng lực lượng lao động công ích hàng năm.
- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện, nhà hảo tâm.
- Xã hội hóa ngành vận tải.

Điều 2. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao thường trực HĐND, hai Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập khóa III, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực, từ ngày 26 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp,
- TT.HU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- ĐB.HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- HĐND và UBND các xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quang Ty